TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2021/QĐ-PT	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Minh Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thu Hương – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021,

Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào quy định tại Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số nhà 32D/512 đường E, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1956; bà Đoàn Thị K, sinh năm 1948; cùng nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 và chị Hoàng Thị M; cùng nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Tại đơn kháng cáo nhận ngày 13 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, chấp nhận giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà B về việc chia di sản thừa kế đối với phần diện tích đất thổ cư 672,0m^2, tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01. Lý do kháng cáo: Bà Nguyễn Thị B nộp đơn muộn khoảng 01 tháng nên Toà án cấp sơ thẩm cho rằng đã hết thời hiệu khởi kiện. Diện tích đất thổ cư 672,0m^2, tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng là một phần tài sản thuộc quyền sử

dụng của bố mẹ đẻ bà B là các cụ Nguyễn Văn N (chết năm 1986) và cụ Bùi Thị O (chết năm 2013). Sau khi cụ N chết, cụ O đã họp gia đình và ra Uỷ ban nhân dân xã D để cắt chia ông Nguyễn Văn I nhưng ông I không đồng ý, không nhận nên phần diện tích đất này vẫn thuộc quyền sử dụng của cụ O.

XÉT THẤY:

- *Về thẩm quyền giải quyết*:

Việc kháng cáo quyết định đình chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm - quy định tại Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

Bố mẹ đẻ của bà B là cụ Nguyễn Văn N (chết năm 1986) và cụ Bùi Thị O (chết năm 2013). Cụ N và cụ O sinh được hai người con chung là bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn I. Các cụ chết không để lại di chúc và không có con nuôi, con riêng. Khi còn sống cụ N và cụ O có diện tích đất thổ cư là 985,0m^2 tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng và 345,0m^2 đất nông nghiệp tại thửa số 828, tờ bản đố số 03; địa chỉ Xứ Đồng Lạch Rang, Thôn C, xã D, huyện A (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Bùi Thị O số vào sổ cấp 00099/QSDĐ ngày 10/4/1995 do Uỷ ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng cấp). Sau khi cụ N chết, cụ O quản lý toàn bộ diện tích đất trên. Đến năm 1993, cụ O ra Uỷ ban nhân dân xã D đề nghị làm thủ tục cắt cho ông I ½ diện tích đất 985,0m^2 nhưng ông I không đồng ý mà đòi được quyền sử dụng cả thửa đất. Do đó, cụ O không đồng ý cho ông I nữa (Uỷ ban nhân dân xã D có xác nhận sự việc này). Năm 1994, cụ O chuyển nhượng cho bà Đỗ Thị P diện tích đất là 456,0m^2 với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, cụ O đến ở với bà B. Diện tích đất thổ cư còn lại ông I, bà K quản lý, sử dụng. Đối với diện tích đất nông nghiệp ông I, bà K sử dụng canh tác và đề nghị với cụ O mỗi vụ lúa trả cho cụ O số tiền là 70.000 đồng. Đến năm 2010, ông I, bà K không trả cho cụ O nên cụ O đã đòi lại diện tích đất này. Năm 2012, Uỷ ban nhân dân xã D có thông báo buộc ông I, bà K phải thu hoạch hoa màu, trả lại đất cho cụ O. Từ năm 2012 thì bà B là người quản lý diện tích đất nông nghiệp.

Ngày 20/10/2006, Uỷ ban nhân dân huyện A đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H/01320 cho ông Nguyễn Văn I và bà Đoàn Thị K được quyền sử dụng diện tích đất 540,0m^2 tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01; địa chỉ Xóm Giữa, xã D, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Năm 2011, cụ O làm đơn khởi kiện đòi diện tích đất thổ cư có nguồn gốc là tài sản chung của cụ N và cụ O, hiện ông I, bà K quản lý, sử dụng. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2012/DS-ST ngày 11/9/2012 của Toà án nhân dân huyện A đã xét xử, quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ O về việc kiện đòi quyền sử dụng diện tích đất 540,0m^2 tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01; huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H/01320 ngày 20/10/2006 do

Uỷ ban nhân dân huyện A cấp đứng tên người sử dụng là ông Nguyễn Văn I và bà Đoàn Thị K. Tạm giao cho ông I, bà K quản lý diện tích đất tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01. Lý do: Diện tích đất 985,0m^2 tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01 có nguồn gốc là của cụ N và cụ O. Phần diện tích đất của cụ O được quyền sử dụng, khi còn sống cụ O đã chuyển nhượng cho bà Địch, còn phần diện tích đất ông I, bà K đang quản lý là di sản thừa kế của cụ N để lại, không phải là tài sản riêng của cụ O nên cụ O không có quyền đòi lại. Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông I, bà K năm 2006 chưa được sự đồng ý của những người đồng thừa kế nên việc cấp là giấy này là không đúng quy định của pháp luật.

Toà án cấp sơ thẩm cho rằng, yêu cầu chia di sản thừa kế của bà B đối với di sản thừa kế của cụ N đã hết thời hiệu khởi kiện do bà B nộp đơn vào ngày 05/10/2020 (điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự). Còn đối với di sản thừa kế của cụ O để lại thì ngày 16/4/2021, nguyên đơn – bà B đã rút yêu cầu khởi kiện nên đã đình chỉ giải quyết vụ án (khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự).

Tại phiên họp, bà B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà B đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà B và không đồng ý với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo của nguyên đơn: Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên quyết định của Toà án cấp sơ thẩm.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ thì nguồn gốc diện tích đất 985,0m^2 tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01 là tài sản chung của cụ N và cụ O. Năm 1994, cụ O đã chuyển nhượng 456,0m^2 thuộc thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01 cho bà Đỗ Thị P. Năm 2011, cụ O khởi kiện đòi vợ chồng ông I, bà K phải trả lại diện tích đất còn lại thuộc thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2012/DS-ST ngày 11/9/2012 của Toà án nhân dân huyện A đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ O nhưng lại huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H/01320 ngày 20/10/2006 do Uỷ ban nhân dân huyện A cấp đứng tên người sử dụng là ông Nguyễn Văn I và bà Đoàn Thị K. Lẽ ra, để giải quyết yêu cầu khởi kiện này của cụ O thì Toà án nhân dân huyện A cần phải xác định cụ O được quyền sử dụng phần diện tích đất cụ thể như thế nào trong tổng diện tích đất tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01. Thời điểm này cụ N đã chết nên cần phải xác định phần diện tích đất của cụ O được sử dụng hợp pháp có cả phần di sản thừa kế mà cụ O được hưởng của cụ N

để từ đó xác định phần diện tích đất cụ O được quyền sử dụng hợp pháp tại thửa đất số 869.1, tờ bản đồ số 01 cụ thể như thế nào. Khi giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện A cần giải thích cho đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện thành yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ N cho phù hợp với bản chất sự việc và việc giải quyết tranh chấp được triệt để. Nếu trường hợp cụ O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ O thì cần nhận định trong bản án về việc cụ O, bà B có quyền khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ N bằng một vụ án dân sự khác. Do năm 2011, cụ O đã khởi kiện vụ án này, chưa được Toà án nhân dân huyện A chấp nhận. Nay cụ O chết, bà B khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ N và cụ O thì cần phải xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn do có sự kiện làm gián đoạn nên thời hiệu phải được tính lại từ đầu, sau khi sự kiện làm gián đoạn chấm dứt – sự kiện làm gián đoạn này chính là việc cụ O đã khởi kiện đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất đối với ông I, bà K và đã được Toà án nhân dân huyện A giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật (Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2012/DS-ST ngày 11/9/2012) - Điều 149, Điều 150, khoản 1, khoản 2 Điều 153 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2012/DS-ST ngày 11/9/2012 của Toà án nhân dân huyện A đã tuyên huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H/01320 ngày 20/10/2006 do Uỷ ban nhân dân huyện A cấp đứng tên người sử dụng là ông Nguyễn Văn I và bà Đoàn Thị K, tạm giao diện tích đất tại thửa số 869.1, tờ bản đồ số 01 cho ông I, bà K quản lý, sử dụng thì nay cần được Toà án giải quyết để xác định ai là người có quyền quản lý, sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất tại thửa 869.1, tờ bản đồ số 01.

Vì các lẽ trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng yêu cầu khởi kiện của bà B về việc chia di sản thừa kế của của cụ N và cụ O còn thời hiệu khởi kiện nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B, huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án – điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật - khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A,

thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Bà Nguyễn Thị B;
- TAND huyện A, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Minh Phương